

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHO CÁC HỘ CHĂN NUÔI CÓ LỢN BUỘC TIÊU HỦY
DO MẮC (NGHI MẮC) BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2026 (từ ngày 03/01/2026 đến ngày 26/4/2026)**

(Kèm theo Thông báo số: 23 /TB-UBND ngày 14/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã)



STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lợn tiêu hủy				Tổng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
			Lợn nái, đực giống		Lợn thịt, lợn con theo mẹ					
			Số lượng (con)	Trọng lượng (kg)	Số lượng (con)	Trọng lượng (kg)	Số lượng (con)	Trọng lượng (kg)		
1	Trần Văn Tiệp	Thôn Minh Quang	1	89			1	89	40.000	3.560.000
2	Trần Văn Phong	Thôn Trung Cường	1	98			1	98	40.000	3.920.000
3	Phạm Văn Đô	Thôn Trung Cường	1	80			1	80	40.000	3.200.000
4	Chu Văn Đạt	Thôn Cường Nghĩa	1	122			1	122	40.000	4.880.000
5	Đỗ Văn Nhẹ	Thôn Cường Thịnh			4	165	4	165	40.000	6.600.000
6	Phạm Văn Phán	Thôn Cường Thịnh	1	123			1	123	40.000	4.920.000
7	Trần Văn Ty	Thôn Cường Trung			1	51	1	51	40.000	2.040.000
8	Trần Thị Nhạn	Thôn Tiền Phong	3	244			3	244	40.000	9.760.000
9	Phạm Thị Hạnh	Thôn Tiền Phong	1	165			1	165	40.000	6.600.000
10	Trần Văn Hưng	Thôn Tiền Phong	1	93			1	93	40.000	3.720.000
11	Phạm Văn Rạng	Thôn Bắc Cường	1	98			1	98	40.000	3.920.000
12	Phạm Văn Đoài	Thôn Bắc Cường	1	176			1	176	40.000	7.040.000
13	Nguyễn Văn Phương	Thôn Bắc Cường	1	125			1	125	40.000	5.000.000



STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lợn tiêu hủy				Tổng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
			Lợn nái, đực giống		Lợn thịt, lợn con theo mẹ					
			Số lượng (con)	Trọng lượng (kg)	Số lượng (con)	Trọng lượng (kg)	Số lượng (con)	Trọng lượng (kg)		
14	Nguyễn Văn Bằng	Thôn Ninh Quý			1	38	1	38	40.000	1.520.000
15	Đỗ Thị Nhuận	Thôn Đức Nho	1	141	10	13	11	154	40.000	6.160.000
16	Đặng Văn Đẩu	Thôn Trung Thành	1	75			1	75	40.000	3.000.000
17	Phan Văn Khanh	Thôn Trung Thành	1	65			1	65	40.000	2.600.000
18	Đỗ Văn Truyền	Thôn Trung Thành	1	70			1	70	40.000	2.800.000
19	Bùi Văn Nho	Thôn Trung Thành	1	120			1	120	40.000	4.800.000
20	Phạm Văn Thành	Thôn Trung Thành	4	465	2	135	6	600	40.000	24.000.000
21	Đỗ Văn Ba	Thôn Trung Thành	2	203	12	20	14	223	40.000	8.920.000
22	Đỗ Quang Bảy	Thôn Trung Thành	1	60			1	60	40.000	2.400.000
23	Nguyễn Văn Điền	Thôn Trung Thành	1	90			1	90	40.000	3.600.000
24	Đỗ Văn Đức	Thôn Trung Thành	1	94			1	94	40.000	3.760.000
25	Đặng Văn Điệp	Thôn Trung Thành	2	274			2	274	40.000	10.960.000
26	Hoàng Thị Yên	Thôn Trung Thành	1	48			1	48	40.000	1.920.000
27	Nguyễn Văn Tuyền	Thôn Trung Thành			1	27	1	27	40.000	1.080.000
28	Đỗ Tất Văn	Thôn Trung Thành	1	85			1	85	40.000	3.400.000
29	Mai Văn Thọ	Thôn Tân Phú	1	85			1	85	40.000	3.400.000



STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lợn tiêu huỷ				Tổng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
			Lợn nái, đực giống		Lợn thịt, lợn con theo mẹ					
			Số lượng (con)	Trọng lượng (kg)	Số lượng (con)	Trọng lượng (kg)	Số lượng (con)	Trọng lượng (kg)		
30	Vũ Văn Khanh	Thôn Tân Phú			6	165	6	165	40.000	6.600.000
31	Phạm Văn Lục	Thôn Tân Phú	1	58			1	58	40.000	2.320.000
32	Nguyễn Thanh Khiết	Thôn Nam Phú	1	116			1	116	40.000	4.640.000
33	Mai Văn Phán	Thôn Nam Cường	1	62			1	62	40.000	2.480.000
34	Trần Thiện Thuật	Thôn Minh Thắng	1	121			1	121	40.000	4.840.000
35	Phạm Văn Điệp	Thôn Hùng Thắng	3	445			3	445	40.000	17.800.000
36	Nguyễn Văn Triệu	Thôn Hùng Thắng	1	110			1	110	40.000	4.400.000
37	Vũ Văn Phòng (Nguyễn Thị Hương)	Thôn Hùng Thắng	3	303	12	23	15	326	40.000	13.040.000
38	Nguyễn Văn Đát	Thôn Hùng Thắng	1	47			1	47	40.000	1.880.000
39	Đỗ Văn Thắng	Thôn Toàn Thắng	3	247			3	247	40.000	9.880.000
40	Phạm Văn Ty	Thôn Toàn Thắng			33	1.043	33	1.043	40.000	41.720.000
41	Vũ Văn Hùng	Thôn Hòa Thắng	1	235			1	235	40.000	9.400.000
42	Đỗ Văn Trãi	Thôn Hòa Thắng			1	47	1	47	40.000	1.880.000
	Tổng		48	5.032	83	1.727	131	6.759		270.360.000

